

Số: 01 /QĐ-BQLDAGT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022.

GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4197 /QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên (có phụ biểu đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin thông báo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng, Phòng Tài chính Kế toán và các phòng nghiệp vụ thuộc Ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *HL*

- Sở Tài chính TN (B/cáo)
- Như điều 3
- Lưu VT, TCKT

GIÁM ĐỐC

Ngô Mạnh Cường

DỰ TOÁN THU, CHI QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM 2022

(Kèm theo QĐ số 01/BQLDAGT - TCKT ngày 04/01/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt
A	Dự toán thu	21.875.535.044
I	Tổng số thu	21.875.535.044
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	2.900.000.000
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	15.127.080.844
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	0
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	3.834.454.200
5	Nguồn thu hợp pháp khác	14.000.000
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	0
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)	21.875.535.044
B	Dự toán chi	21.875.535.044
I	Chi thường xuyên	21.375.535.044
1	Tiền lương	4.665.677.200
2	Tiền công	150.000.000
3	Các khoản phụ cấp lương	186.291.000
4	Các khoản trích nộp theo lương	976.656.768
5	Chi khen thưởng	106.453.076
6	Chi phúc lợi tập thể	298.000.000
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	1.400.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	1.100.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.050.000.000
10	Chi hội nghị	200.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	1.200.000.000
12	Chi phí thuê mướn	1.570.000.000
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	0
14	Chi đoàn vào	0
15	Khấu hao tài sản cố định	1.089.577.000
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	1.350.000.000
17	Chi phí khác	5.032.880.000

18	Dự phòng	1.000.000.000
II	Chi không thường xuyên	500.000.000
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0
2	Chi mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	200.000.000
3	Chi sửa chữa lớn TSCĐ (Chi từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp)	300.000.000
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)	0
5	Chi khác	0